

CÔNG ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
VĂN PHÒNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 13-2025

I. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định của pháp luật về chế độ thai sản mới trong Luật bảo hiểm xã hội 2024

Chị M là công nhân May của Công ty CP May B, mang thai từ tháng 12/2024. Trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 06/2025, chị M đã thực hiện khám thai 03 lần tại cơ sở y tế có thẩm quyền gần nơi cư trú và mỗi lần khám thai được nghỉ 01 ngày. Chị M nghe nói từ 01/7/2025, chế độ thai sản có quy định mới lợi hơn cho người mang thai. Vậy chị muốn biết, từ nay đến khi sinh con (tháng 9/2025), chị được hưởng chế độ khám thai theo luật bảo hiểm xã hội 2024 như thế nào? Trường hợp hết ngày nghỉ khám thai theo quy định, chị có thể khám thai nhiều hơn số lần quy định trong Luật không?

Căn cứ pháp lý

- Luật bảo hiểm xã hội năm 2024.

Giải quyết tình huống

Điều 51 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 (có hiệu lực từ 1.7.2025) quy định điểm mới thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi khám thai như sau:

- Lao động nữ mang thai được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản để đi khám thai tối đa 5 lần, mỗi lần không quá 2 ngày.
- Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi khám thai được tính theo ngày làm việc không kể ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ hằng tuần.

Theo đó, lao động nữ mang thai được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản để đi khám thai tối đa 5 lần, mỗi lần không quá 2 ngày. Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản khi khám thai được tính theo ngày làm việc không kể ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ hằng tuần.

Hiện nay, tại Điều 32 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định trong thời gian mang thai, lao động nữ được nghỉ việc để đi khám thai 5 lần, mỗi lần 1 ngày.

Trường hợp ở xa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người mang thai có bệnh lý hoặc thai không bình thường thì được nghỉ 2 ngày cho mỗi lần khám thai.

Như vậy, so với Khoản 1 Điều 32 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 thì quy định trên đã kéo dài thời gian đi khám thai cho lao động nữ là không quá 2 ngày/mỗi lần đi khám thai (tối đa 5 lần) mà không phân biệt trường hợp ở xa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người mang thai có bệnh lý hoặc thai không bình thường.

Căn cứ vào quy định mới của Luật bảo hiểm 2024, từ nay đến thời điểm chị M sinh con, chị M được nghỉ việc để hưởng chế độ khám thai thêm 02 lần và mỗi lần không quá 02 ngày.

Ngoài ra, khi hết số lần hưởng chế độ khám thai mà chị M muốn khám thai để đảm bảo an toàn cho thai nhi, thì thời gian nghỉ việc để khám thai ngoài chế độ thai sản theo quy định tại Điều 51 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, chị M còn có được nghỉ việc theo chỉ định của cơ sở khám chữa bệnh và được giải quyết theo chế độ ốm đau theo quy định tại các Điều 42, 43 Luật bảo hiểm xã hội 2024.

NGUYỄN THỊ THANH HOÀN

II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định về nghỉ hưu trước tuổi trong Luật Bảo hiểm xã hội 2024

Anh Q là công nhân ngành may làm việc trong điều kiện lao động bình thường. Tính đến hết tháng 8/2025, anh Q vừa đủ 52 tuổi 03 tháng và đã đóng bảo hiểm xã hội được 25 năm. Hiện anh Q nhận thấy sức khỏe của mình yếu và có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi. Hỏi: Trường hợp của anh Q có đủ điều kiện để được nghỉ hưu không và mức lương hưu nhận được là bao nhiêu?

Căn cứ pháp lý

- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 (BHXH 2024);
- Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu.

Giải quyết tình huống

*** Về điều kiện nghỉ hưu trước tuổi**

Theo quy định tại Điều 65 Luật BHXH 2024, người lao động làm việc trong điều kiện bình thường được nghỉ hưu trước tuổi nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm trở lên;
- Có tuổi thấp hơn tối đa 05 tuổi so với tuổi quy định và bị suy giảm khả năng lao động từ 61% đến dưới 81%;
- Có tuổi thấp hơn tối đa 10 tuổi so với tuổi quy định và bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

Điều 4 Nghị định 135/2020/NĐ-CP quy định, tuổi nghỉ hưu của nam năm 2025 trong điều kiện lao động bình thường là 61 tuổi 03 tháng. Anh Q đủ 52 tuổi 03 tháng nên còn thiếu 09 năm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Đối chiếu với trường hợp trên, anh Q đủ điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội nhưng thiếu điều kiện về tuổi nghỉ hưu (thiếu 9 năm). Để có thể được giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, anh Q cần thực hiện giám định sức khỏe tại Hội đồng giám định y khoa và chỉ đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi nếu được kết luận mức suy giảm khả năng lao động từ 81 tuổi trở lên.

*** Về mức lương hưu hàng tháng**

Theo quy định tại Điều 66 Luật BHXH 2024, mức lương hưu hàng tháng được xác định như sau:

- Tỷ lệ lương hưu: Lao động nam được hưởng 45% mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH khi có đủ 20 năm đóng; từ năm thứ 21 trở đi, mỗi năm được cộng thêm 2% (*Điểm b khoản 1 điều 66*). Trường hợp của anh Q với 25 năm đóng BHXH nên tỷ lệ lương hưu được hưởng là 55%.

- Tỷ lệ giảm do nghỉ trước tuổi: Mỗi năm nghỉ hưu sớm so với tuổi nghỉ hưu quy định sẽ bị giảm 2%, tối đa không quá 20% (*Khoản 3 điều 66*). Anh Q còn thiếu 09 năm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định, nên tỷ lệ giảm là 18%.

Trường hợp được giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, thì mức lương hưu anh Q được nhận bằng 37% mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH.

HOÀNG THỊ HẢI